TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26/03/2021
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Đức Hiếu
2. Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1973
Bị đơn: Ông Lê C, sinh năm 1966
Cùng trú tại: Tổ 37, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng.
(Bà S, ông C có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Lê Thị Thu S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu S và ông Lê C kết hôn với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 13/12/1993). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sinh sống tại tổ 37, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống đến năm 1995 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống vợ chồng đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn. Hiện bà S, ông đã sống ly thân. Nay bà Lê Thị Thu S yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với ông Lê C.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kiều Diễm - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991 và Lê Tấn Phúc - Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993. Hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông Lê C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà S trình bày là đúng. Ông Lê C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đôi lúc vợ chồng cũng có xô xát nhau nhưng ông nghĩ những mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng. Hiện nay về mặt tình cảm ông vẫn còn yêu thương bà S ông không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị Kiều Diễm - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991 và Lê Tấn Phúc - Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa:*

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Từ khi thụ lý đến trước thời điểm mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, nguyên đơn và bị đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thu S, xử cho bà S được ly hôn với ông Lê C.

+ Về quan hệ con chung: Có 02 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà S và ông C xác nhận không có.

+ Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Thu S khởi kiện yêu cầu được ly hôn ông Lê C có hộ khẩu thường trú tại tổ 37, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu S và ông Lê C kết hôn với nhau vào năm 1993, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ tổ 37, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, bà S xác nhận bà không còn thương yêu ông C, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông C. Còn ông C khai vợ chồng đôi lúc cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng ông nghĩ những mâu thuẫn đó chưa đến mức trầm trọng, có thể khắc phục được, bà S yêu cầu ly hôn ông không đồng ý và mong muốn được đoàn tụ.

Xét thấy, căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên toà cho thấy trong quá trình chung sống giữa bà S và ông C có xảy mâu thuẫn và hiện tại bà S và ông C không còn sống chung với nhau, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà S và ông C là trầm trọng, vợ chồng sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Mặc dù, ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà S nhưng ông C không đưa ra được những giải pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân rạn nứt của hai vợ chồng. Do vậy, nên xử cho bà S được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà S và ông C có 02 con chung là Lê Thị Kiều Diễm - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1991 và Lê Tấn Phúc - Sinh ngày 05 tháng 8 năm 1993. Hiện các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà S và ông C đều xác nhận không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Thu S phải chịu là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Lê Thị Thu S đối với ông Lê C.

X**ử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thu S được ly hôn với ông Lê C.

2. Về quan hệ con chung: Các con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị Thu S phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008633 ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà S đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Nam Dương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Nhớ

Nơi nhận:
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Nam Dương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA